TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 05 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thảo L**, sinh ngày 30/12/199*.

Địa chỉ: Khu vực Bình H, phường Phước Th, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Văn Ph**- Công ty luật hợp danh Trung Phú Cần Th, thuộc Đoàn luật sư TP. Cần Thơ.

Bị đơn: anh **Nguyễn Trường Gi**, sinh 198*.

Địa chỉ: Khu vực Bình H, phường Phước Th, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Nguyễn Trường Gi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thảo L và anh Nguyễn Trường Gi thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Gi thống nhất có một người con chung là Nguyễn Trường S, sinh ngày 07/11/201* (nam). Chị L và anh Gi thống nhất

giao con Nguyễn Trường S cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Gi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đến khi bé S đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu là ngày 10/6/2020.

Anh Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Gi thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung:

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận như sau: Nguyên đơn được chia 50.000.000 đồng tiền gốc đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: AD000091204** do anh Nguyễn Trường Gi đứng tên ngày 02/5/2019 với số tiền là 188.000.000 đồng. Bị đơn được chia 138.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất từ tiền gửi tiết kiệm này.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ khi cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 09/12/2019 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số: 01/2019/QĐ-BPBĐ ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn bị hủy bỏ, khi đó nguyên đơn được nhận lại tiền đảm bảo 30.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch quận Ô Môn.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Án phí hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số 010630 ngày 15/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, chị L được nhận lại 225.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Gi phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 1.250.000 đồng án phí chia tài sản, chị L được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.350.000 đồng theo biên lai số 010668 ngày 05/12/2019, chị L được nhận lại 1.100.000 đồng. Anh Gi phải

chịu 3.450.000 đồng án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- UBND phường Phước Thới,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Oanh